TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thay;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Văn N, sinh năm 1999 tại Campuchia; nơi thường trú: Không có; nơi tạm trú: Không có; nơi cư trú hiện nay: Ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Không có; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Võ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Chàm Ha L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/6/2023, bị cáo Mai Văn N điều khiển xe mô tô biển số 61D2 – 068.30, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chở

phía sau anh Mạn Văn P, sinh năm 2005 lưu thông trên đường ĐT 793 từ hướng ngã tư "Cây Cầy" về hướng ngã tư "Sao Mai". Khi N điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc tổ 2, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, do thiếu chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ khi đến điểm có đường giao nhau nên xe mô tô do N điều khiển đã đụng vào phía sau xe mô tô biển số 70F9 - 5608 do anh Chàm Ha L, sinh năm 1992 điều khiển chở phía sau chị A, sinh năm 1994 cùng ngụ ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang lưu thông cùng hướng phía trước. Tai nạn làm chị A bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 217/KLTTCT-PVPYQG, ngày 08/11/2023 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- PARA 1021; Sẹo kích thước trung bình vùng chẩm; Sẹo kích thước lớn vùng đường trắng trên và dưới rốn; Sẹo dẫn lưu kích thước trung bình hố chậu phải; Sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ hố chậu trái; Sẹo kích thước trung bình 1/3 dưới sau cẳng tay trái; 01 sẹo kích thước trung bình, 02 sẹo kích thước nhỏ mu tay tái; Sẹo kích thước trung bình 1/3 dưới trước cẳng chân trái; Sẹo kích thước trung bình mặt trước cổ chân trái; Mảng sẹo kích thước trung bình vùng cùng cụt; Mảng thay đổi sắc tố da cẳng tay hai bên, đùi phải và gối trái; Gãy ngành ngồi mu bên trái; Gãy ổ chảo khớp háng trái gây cứng hoàn toàn khớp háng chân trái; Mổ lấy thai lưu 24 tuần tuổi.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị A tại thời điểm giám định là 70%.

- Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Dấu vết sơn trên 01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (78x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER RS IDE64610-K56-V500" (ký hiệu M1) có thành phần hoá học cơ bản giống với thành thành phần hoá học cơ bản của dấu vết sơn trên 01 ốp nhựa màu đỏ, hình chữ V, kích thước chiều dài (28x29)cm, chiều rộng 4cm (ký hiệu SS).

+ Dấu vết sơn trên 01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (64x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER LS IDE64620-K56-V500" (ký hiệu M2) có thành phần hoá học cơ bản giống với thành thành phần hoá học cơ bản của dấu vết sơn trên 01 ốp nhựa màu đỏ, hình chữ V, kích thước chiều dài (28x29)cm, chiều rộng 4cm (ký hiệu SS).

* Về trách nhiệm dân sự: Chị A yêu cầu bồi thường số tiền 505.000.000 đồng, bị cáo N chưa bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Mai Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu: Team, số máy: LC152FMH20001097, biển số 70F9 – 5608, chuyển đến Công an huyện Tân Châu xử lý theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô biển số 61D2-068.30, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, số khung RLHKC3715KY045973, số máy KC34E1089571.

- 01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (78x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER RS IDE 64610-K56-V500".

- 01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (64x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER LS IDE 64620-K56-V500".

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTC, ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Mai Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại chị A yêu cầu bị cáo Mai Văn N bồi thường số tiền 417.000.000 đồng, gồm các chi phí:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh; thuê phương tiện đi khám chữa bệnh 200.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại từ ngày bị tai nạn đến ngày xét xử: 105.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của anh Chàm Ha L trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện: 12.000.000 đồng.

- Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000 đồng.

Anh Chàm Ha L thống nhất với yêu cầu bồi thường của chị A.

Bị cáo Mai Văn N tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 417.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn N mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Mai Văn N bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại chị A không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Bị cáo Mai Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/6/2023 bị cáo Mai Văn N điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường nhựa tỉnh lộ 793, khi đến đoạn đường thuộc tổ 2, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, do thiếu chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ khi đến khu vực có đường giao nhau nên bị cáo N gây tai nạn làm cho chị A bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%, tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo Mai Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ và có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" với tình tiết định khung hình phạt "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTC ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Mai Văn N với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được quy định tại Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả thiệt hại về sức khoẻ, tinh thần của chị A.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Mai Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt chính áp dụng: Bị cáo Mai Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định, gây tai nạn khiến cho bị hại bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 70%. Xét

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả gây ra đối với bị hại, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị A yêu cầu bị cáo Mai Văn N bồi thường số tiền 417.000.000 đồng. Bị cáo Mai Văn N tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 417.000.000 đồng, thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 61D2-068.30, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, số khung RLHKC3715KY045973, số máy KC34E1089571 là tài sản của bị cáo Mai Văn N cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (78x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER RS IDE64610-K56-V500" không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (64x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER LS IDE64620-K56-V500" không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn N 03 (ba) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Mai Văn N bồi thường cho chị A số tiền 417.000.000 (bốn trăm mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị A cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Mai Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ của bị cáo Mai Văn N 01 xe mô tô biển số 61D2-068.30, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, số khung RLHKC3715KY045973, số máy KC34E1089571 để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (78x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER RS IDE64610-K56-V500" và 01 mảnh nhựa màu trắng đỏ đen, kích thước (64x36)cm, có chữ "HONDA>ABS<COVER LS IDE64620-K56-V500".

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2024).

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.680.000 (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà

- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.